

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƯ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 25-01-2019

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ XUÂN - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thanh Hải

2. Ông Bùi Văn Tinh

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Như Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Như Xuân tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Tuệ - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Như Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị Y - Sinh năm 1990

2. *Bị đơn:* Anh Hà Văn C - Sinh năm 1991

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Vũ Thị Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Văn C tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 15/12/2011, tại UBND xã Văn Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ đó đến nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn. Vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp, anh C sống thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 01 con chung là cháu Hà Văn Bảo N, sinh ngày 30/4/2009. Ly hôn, chị yêu cầu Tòa án giao cháu N cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Hà Văn C: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh C đều không có mặt.

Theo kết quả xác minh, thu thập chứng cứ tại thôn V, xã C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa:

Vợ chồng anh C, chị Y có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã C, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa; anh chị kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2011 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Từ đó đến nay tình trạng hôn nhân của vợ chồng anh C, chị Y càng ngày càng trầm trọng hơn. Nguyên nhân cụ thể như thế nào thì địa phương không nắm được, vì anh C, chị Y không có đơn gửi đến thôn, xã. Ban hòa giải của thôn, xã không tiến hành hòa giải cơ sở đối với trường hợp của anh chị. Hiện nay, anh chị đều đi làm ăn ở xa, nhưng vẫn thường xuyên về nhà.

Quá trình chung sống, anh C và chị Y có 01 con chung là cháu Hà Văn Bảo N, sinh ngày 30/4/2009. Hiện nay cháu N đang ở với chị Y. Anh C, chị Y đều là những người lao động tự do, có sức khỏe, có chỗ ở ổn định và có thu nhập tối thiểu để đảm bảo việc nuôi con.

Tại phiên tòa, chị Y vẫn giữ nguyên tòa bộ yêu cầu khởi kiện; bị đơn là anh C trình bày:

Về hôn nhân: Thời gian, điều kiện kết hôn và tình trạng đời sống vợ chồng anh thống nhất như chị Y đã trình bày. Tuy nhiên, vì hạnh phúc gia đình và tương lai con cái anh mong muốn tình cảm vợ chồng được hàn gắn, muốn tiếp tục chung sống với chị Y, anh không muốn ly hôn. Trường hợp chị Y cương quyết muốn ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh thống nhất, vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Văn Bảo N, sinh ngày 30/4/2009 như chị Y trình bày là đúng. Hiện nay cháu N đang ở với chị Y, do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Đối với nguyên đơn là chị Vũ Thị Y: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn là anh Hà Văn C: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều không có mặt; tại phiên tòa, anh C đã có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa các đương sự có đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn và cùng cư trú tại huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa. Tòa án nhân dân huyện Như Xuân căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Vũ Thị Y và anh Hà Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn năm 2011 tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn, theo chị Y nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống giữa hai vợ chồng không phù hợp, anh C sống thiếu trách nhiệm với vợ con và gia đình. Thực tế, vợ chồng anh chị đang sống trong tình trạng ly thân, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án, anh C không có mặt theo giấy triệu tập và thông báo để Tòa án tiến hành hòa giải, điều đó thể hiện anh không có thiện chí để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh C đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C để ổn định cuộc sống.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh C đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Y yêu cầu được ly hôn anh C, việc yêu cầu Ly hôn của chị là có căn cứ, với lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y, xử cho chị Y được ly hôn anh C.

[3] *Về con chung*: Chị Y và anh C có 01 con chung là cháu Hà Văn Bảo N, sinh ngày 30/4/2009. Hiện nay cháu N đang sinh sống cùng với mẹ. Căn cứ vào điều kiện hoàn cảnh thực tế của đương sự, việc giao cháu N cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu N; và việc chị Y không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên có cơ sở để chấp nhận.

[4] *Về tài sản*: Chị Y, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56; Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14.

Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Y được ly hôn anh Hà Văn C.

Về con chung: Công nhận cháu Hà Văn Bảo N, sinh ngày 30/4/2009 là con chung của chị Vũ Thị Y và anh Hà Văn C. Giao cháu N cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số: 0003358 ngày 27/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Như Xuân. Chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Như Xuân;
- UBND xã Văn Lý, H.Lý Nhân, T.Hà Nam;
- Chi cục THADS H. Như Xuân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh